**TUẦN 1**

***Ngày soạn: 03/9/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 06/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Chào cờ - Hoạt động trải nghiệm**

**CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS được tham gia các hoạt động văn nghệ để chào mừng năm học mới.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**

+ Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng.

+ Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…
* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
* Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác.
* Biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS được tham gia các hoạt động văn nghệ chào mừng năm học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png- GV giới thiệu với HS: Nhà trường tổ chức các hoạt động văn nghệ theo chủ đề Mùa thu – mùa khai trường.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi:  *+ Trong thời gian nghỉ hè em đã làm những gì?*  *+ Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào?*  - GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới. | - HS chào cờ.  - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1 – Trang 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Ôn tập củng cố cách đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự các số đến 100

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:***

- Qua hoạt động ôn tập các số đến 100, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến các số đến 100, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh**:Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Mỗi HS một tờ giấy nhỏ để *làm “Bảng các số từ 1 đến 100”*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu: Học Toán 2 chúng ta sẽ tiếp tục học về số, về hình , làm tính cộng, trừ, làm quen với tính nhân, chia; làm quen với ứng dụng của Toán học trong cuộc sống qua các hoạt động như: cân, đo, đong, đếm, xem đồng hồ và xem lịch  - HS làm quen với bộ đồ dùng Toán 2  - GV hướng dẫn HS các họat động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,....  **C. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Ôn tập lại các số đến 100  **b. Cách thứ tiến hành:**  **Bài tập 1**  ***\* HS thực hiện theo nhóm***  + GV yêu cầu mỗi cá nhân trong nhóm tự làm Bảng số từ 1 đến 100 (gọi tắt là bảng 100)    + GV yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ về những thông tin có thể biết được từ Bảng 100 lấy ví dụ cho mỗi ý trình bày. Chẳng hạn:  + Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn  + Dựa vào Bảng 100 có thể đếm (đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt  + Dựa vào Bảng 100 có thể so sánh các số (số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đến sau thì lớn hơn,..)  - GV yêu cầu đại diện một nhóm trình bày các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: Nêu các số tròn chục; Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là số nào? Mời bạn đếm các số từ 36 đến 54; Mời bạn đếm theo chục các số 46; 56;…;96  - GV chốt lại và hướng dẫn HS cách sử dụng Bảng 100 trong học toán  **Bài tập 2**    ***\* Thực hiện cá nhân/cặp***  - GV yêu cầu mỗi cá nhân HS thực hiện rồi nói cho bạn nghe cách làm.  - GV tổ chức chơi trò chơi "Đố bạn” theo cặp, HS nêu một số có hai chữ số khác rồi đố bạn xác định số chục và số đơn vị của số đó rồi viết số đó thành tổng của số trên chục và số đơn vị. Đổi vai cùng thực hiện.  -GV chốt lại  + Cách xác định số chục và số đơn vị trong một số có hai chữ số.  + Cách viết số có hai chữ số dưới dạng tổng của số tròn chục và số đơn vị  - Cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị.  **E. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập em nhắn bạn điều gì?  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài 2 | - HS làm bảng số từ 1 đến 100  - Các nhóm HS thảo luận  - Đại diện một nhóm trình bày các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  - HS chú ý lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  - HS thực hiện theo cặp  - Vài HS chia sẻ  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3+5: Tiếng Việt**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (Tiết 1+2 – Trang 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đọc đúng các tiếng có âm dễ lẫn trong bài do ảnh hưởng của phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép với ngữ điệu phù hợp.

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Tôi là học sinh lớp 2.

- Hiểu được cảm xúc vui vẻ, hóa hức của các bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. HS**:Vở BT

**2. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì cho ngày khai giảng?  + Cảm xúc của em như thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Đọc văn bản**  - GV dẫn dắt, gợi mở về bài học  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HD HS đọc từ khó, ngắt nghỉ, lời kể chuyện  - HD HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cùng các bạn*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy,…*  - HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu dài: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - Thi đọc theo nhóm kết hợp nhận xét, đánh giá  - 1 HS đọc toàn bài  **3. Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.11.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.4.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **4. Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Tập đọc trong nhóm  - Gọi HS thi đọc trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi.  **5. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.11.  - YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.4.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào thầy cô, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - Các nhóm luyện đọc  - HS thi đọc và nhận xét  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Đáp án đúng: a, b, c.  C2: Bạn ấy không thực hiện được mong muốn vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đến trước bạn ấy.  C3: Điểm thay đổi: tính cách, học tập, quan hệ bạn bè, tình cảm với thầy cô, trường lớp, …  C4: Thứ tự tranh: 3-2-1.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS thực hiện  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**=================================================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1-Trang 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh đức tính chăm chỉ theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh lên bảng và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”.    - GV cho HS suy nghĩ nhanh trong 1 phút và xung phong đứng dậy trả lời, mỗi bạn chỉ được nói một đồ vật. HS tìm cho đến khi hết các đồ vật chỉ thời gian.  - GV dẫn dắt: *Như các em đã tìm thấy có rất nhiều đồ vật chỉ thời gian. Đó là những đồ vật nhắc nhở chúng ta phải biết quý trọng thời gian, bởi từng giây từng phút nó quý hơn vàng bạc, các em có biết không. Vậy chú ta quý trọng thời gian như thế nào, chúng ta cùng đến với bài học hôm nay,* ***bài 1: Qúy trọng thời gian.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** HS hiểu biết được ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh trong sgk lên bảng    - GV kể câu chuyện “Chuyện bạn Bi”  - Gv mời một vài bạn HS vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi với bạn bên cạnh, trả lời câu hỏi:  *+ Khi làm mọi việc, bạn Bi có thói quen gì?*  *+ Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?*  *+ Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV khen ngợi những cặp đôi có câu trả lời đúng, bổ sung nhưng câu trả lời còn thiếu và kết luận: *Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập trung vào công việc không nên chậm trễ như bạn Bi trong câu chuyện. Qúy trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:**HS hiểu biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh trong sgk lên bảng    - GV chia nhóm (4 -6 học sinh), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?*  *+ Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:** HS hiểu được tại sao cần phải quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh, yêu cầu các nhóm ngồi xoay lại với nhau, cùng nhau trao đổi và đưa ra câu trả lời cho hai câu hỏi:  *+ Qúy trọng thời gian mang lại lợi ích gì?*  *+ Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lý**  **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng thời gian hợp lý, tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục 4 ở sgk và trả lời câu hỏi:      *+ Các bạn trong tranh làm cách nào để sử dụng thời gian hợp lí?*  *+ Em hãy kể thêm một số cách sử dụng thời gian hợp lí khác mà em biết?*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện  - GV ưu tiên gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  **C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì qua bài học này?  - Nhận xét, dặn dò HS | - Cả lớp quan sát tranh  - HS xung phong trả lời đồ vật chỉ thời gian: *đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, lịch để bàn, đồng hồ cát.*  - HS lắng nghe GV trình bày  - HS quan sát tranh  - HS chăm chú nghe GV kể chuyện  - HS đứng lên bảng chỉ tranh kể tóm tắt câu chuyện.  - HS thảo luận cặp đôi, tìm ra các câu trả lời.  - HS xung phong chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trả lời:  *+ Các bạn trong tranh rất quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.*  *+ Qúy trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - HS chia nhóm, cùng bàn luận với nhau để tìm ra đáp án.  - Sau khi bàn luận, các nhóm thống nhất đáp án, ghi ra bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét và đánh giá, tiếp thu những nội dung còn thiếu.  - HS quan sát tranh trong sgk  - HS đọc câu hỏi, tìm câu trả lời  - HS trình bày đáp án:  *+ T 1: lập thời gian biểu*  *+ T 2: cài đồng hồ báo thức*  *+ T 3: Ghi nhớ vào lịch để bàn*  *+ T 4: Ghi vào giấy nhớ.*  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức**

- Giúp HS đọc đúng các âm dễ lẫn, đọc đúng lời kể của nhân vật phù hợp với ngữ điệu.

**2. Về kĩ năng:**

- Hình thành và phát triển các năng lực văn học

**3. Về thái độ:**

- Thể hiện tình cảm thân thiết, quý mến đối với bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: SGK, GSV

**2. HS**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2. Đọc văn bản**  - GV dẫn dắt, gợi mở về bài học  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HD HS đọc từ khó, ngắt nghỉ, lời kể chuyện  - HD HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cùng các bạn*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy,…*  - HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu dài: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - Thi đọc theo nhóm kết hợp nhận xét, đánh giá  - Vài HS đọc toàn bài  **3. Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Tập đọc trong nhóm  - Gọi HS thi đọc trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - Các nhóm luyện đọc  - HS thi đọc và nhận xét  - HS thực hiện  - 2-3 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**LUYỆN TẬP: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức**

- Giúp HS nhận biết các số từ 1 đến 100

**2. Về kĩ năng:**

- Phát triển các năng lực toán học

**3. Về thái độ:**

- Thể hiện thái độ yêu thích môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: SGK, SBT

**2. HS**: Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **C. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Ôn tập lại các số đến 100  **b. Cách thứ tiến hành:**  **Bài tập 1**  ***\* HS thực hiện theo nhóm***  - GV yêu cầu mỗi cá nhân trong nhóm tự làm Bảng số từ 1 đến 100 (gọi tắt là bảng 100)  - Gọi đại diện các nhóm lên vài HS lên trình bài bảng 100 của mình  - Cho các nhóm nhận xét  - GV đánh giá, tuyên dương  **Bài tập 2: *Điền số thích hợp vào ô trống***  - GV giao phiếu BT cho các nhóm, yêu cầu thảo luận hoàn thành phiếu BT trong thời gian nhanh nhất.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 10 |  | 12 | 13 |  |  |  | 17 |  | 19 | | 5 | 10 |  |  | 25 |  | 35 |  |  | 50 | | 100 |  | 98 |  |  | 95 |  |  | 92 |  |   - Các nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét, đánh giá  **E. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài mới | - HS tự làm bảng từ 1 đến 10  - HS chia sẻ  - HS thực hiện theo nhóm  - Các nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét nhau |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 05/9/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 07/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**Tập viết: CHỮ HOA A (Trang 12)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: **Ánh nắng tràn ngập sân trường.**

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.

**2. HS:** Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa A.  + Chữ hoa A gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa A đầu câu.  + Cách nối từ A sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 2-Trang7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- HS ôn lại cách so sánh các số dựa vào bảng 100

**-** Làm quen với ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục

**2. Năng lực:**

- Phát triển các năng lực toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Mỗi HS một tờ giấy nhỏ để *làm “Bảng các số từ 1 đến 100”*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **C. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Bài tập 3**    - GV hướng dẫn HS cách so sánh hai số dựa vào Bảng 100 (số nào đếm trước thì bé hơn). HS có thể dùng Bảng 100 để kiểm tra kết quả so sánh  - GV đặt câu hỏi để HS lập luận, đưa ra lí lẽ để khẳng định câu nào đúng câu nào sai. Chú ý rèn HS cách diễn đạt rõ ràng, lập luận toán học chặt chẽ.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Ôn tập lại cách ước lượng theo nhóm chục  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận:  + Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?  + Những từ ngữ/ mẫu câu nào hai bạn nhỏ sử dụng khi ước lượng?  + 1 chục quyển sách là bao nhiêu quyển sách?  - Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách của cô cao bằng chừng nào? (HS làm động tác giơ hai tay để mô tả). Nếu có có 2 chục quyển sách, 3 chục quyển sách, thì sao?  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  + Ước lượng theo nhóm chục: Bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách. Trong cách ước lượng này, bạn gái đã chọn nhóm mẫu là chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách.  + Đếm để biết số lượng chính xác có tất cả bao nhiêu quyển sách. (Đếm theo chục, sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách).  + Đối chiếu với số ước lượng ban đầu. Nếu kết quả: Có tất cả 43 quyển sách.  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu ở câu a và b  + Ước lượng số con kiến (trong hình vẽ) theo nhóm chục (nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng).  + Đếm để biết số lượng chính xác các con kiến và đối chiếu với số ước lượng ban đầu.  - GV chốt:  + Cách ước lượng theo nhóm chục:   * Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục * Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu.   Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đủ thời gian để đếm chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết. Nhưng để biết chính xác số lượng thì phải đếm.  - GV đưa thêm một vài ví dụ khác để HS tập ước lượng. Khi HS ước lượng theo nhóm chục  - GV hướng dẫn HS xác định nhóm mẫu bằng cách khoanh vào 1 chục đồ vật. Chẳng hạn:  *Ví dụ:* Ước lượng theo nhóm chục số lượng các đồ vật con vật sau rồi đếm để kiểm tra lại.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập em nhắn bạn điều gì?  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài 2 | - HS khởi động  - HS nói cho bạn nghe cách so sánh hai số  - HS trao đổi, thực hiện bài tập theo nhóm 2  - HS quan sát  - HS phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  - HS thực hiện các yêu cầu ở câu a và b  - HS chú ý lắng nghe  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận biết  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS nghe GV dặn dò |

**---------------------------------------------------**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**Nói và nghe: NHỮNG NGÀY HÈ CỦA EM (Trang 12)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.

- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS:** Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về kì nghỉ hè, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi trở lại trường sau kì nghỉ hè.**  - YC HS nhớ lại những ngày khi kết thúc kì nghỉ hè, cảm xúc khi quay lại trường học.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về kì nghỉ hè: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em trong kì nghỉ hè, …  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức**

- Giúp HS đọc đúng các âm dễ lẫn, đọc đúng lời kể của nhân vật phù hợp với ngữ điệu.

**2. Về kĩ năng:**

- Hình thành và phát triển các năng lực văn học

**3. Về thái độ:**

- Thể hiện tình cảm thân thiết, quý mến đối với bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: SGK, GSV

**2. HS**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2. Đọc văn bản**  - GV dẫn dắt, gợi mở về bài học  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HD HS đọc từ khó, ngắt nghỉ, lời kể chuyện  - HD HS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cùng các bạn*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy,…*  - HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu dài: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - Thi đọc theo nhóm kết hợp nhận xét, đánh giá  - Vài HS đọc toàn bài  **3. Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Tập đọc trong nhóm  - Gọi HS thi đọc trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - Các nhóm luyện đọc  - HS thi đọc và nhận xét  - HS thực hiện  - 2-3 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**LUYỆN TẬP: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức**

- Giúp HS nhận biết các số từ 1 đến 100

**2. Về kĩ năng:**

- Phát triển các năng lực toán học

**3. Về thái độ:**

- Thể hiện thái độ yêu thích môn Toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: SGK, SBT

**2. HS**: Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **C. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Ôn tập lại các số đến 100  **b. Cách thứ tiến hành:**  **Bài tập 1**  ***\* HS thực hiện theo nhóm***  - GV yêu cầu mỗi cá nhân trong nhóm tự làm Bảng số tròn chục từ 10 đến 100  - Gọi đại diện các nhóm lên vài HS lên trình bài bảng 100 của mình  - Cho các nhóm nhận xét  - GV đánh giá, tuyên dương  **Bài tập 2: *Điền dấu (>,<,=) vào chỗ chấm***  - GV giao phiếu BT cho các nhóm, yêu cầu thảo luận hoàn thành phiếu BT trong thời gian nhanh nhất.   |  |  | | --- | --- | | 12 …… 21  33 …… 32  50 …… 49 + 1  89 …… 98  35 …… 40 - 5 | 40 …… 90  65 …… 55  77 …… 77  99 …… 100  30 + 30 ….. 60 |   - Các nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét, đánh giá  **E. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài mới | - HS tự làm bảng từ 10 đến 100  - HS chia sẻ  - HS thực hiện theo nhóm  - Các nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét nhau |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 05/9/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 08/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 2: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)

# TRONG PHẠM VI 100

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 gồm các dạng cơ bản về: tính nhẩm, tính viết, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng:***

- Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số bộ thẻ, mỗi bộ gồm ba số có thể lập được phép tính đúng từ ba số đó, chẳng hạn:[25] ; [10] ; [35]

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  **- GV cho HS ôn bài cũ**  **Đề bài:** Câu nào đúng, câu nào sai?  a. 23 < 54 c. 86 < 34  b. 56 > 45 d. 18 = 18  - GV gọi 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở, nhạn xét bài của bạn  - GV đánh giá, nhận xét kết quả và cho điểm HS  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    a) GV yêu cầu HS thực hiện tìm kết quả các phép tính và cùng bạn chữa bài kiểm tra kết quả. Nói cho bạn nghe cách tính nhẩm trong từng cột.  - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra các phép tính ở câu này, giúp HS ôn luyện kĩ năng tính nhằm trong phạm vi 20, bao gồm các dạng như: 10+3; 17–7  b) HS thực hiện tương tự câu a.  - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra các phép tính ở câu này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính nhằm trong phạm vi 20, bao gồm các dụng như: 13 + 5; 19 – 4. Khuyến khích HS chia sẻ cách nhẩm của cá nhân (Chẳng hạn: Đếm thêm, đếm bớt; nhằm 3+5 8;13+5= 18).  **Bài tập 2**    - GV gọi 2 – 3 HS nhắc lại những lưu ý khi đặt tính rồi tính.  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính, đổi chéo vở kiểm tra bài.  - GV đặt câu hỏi để HS tự rút ra bài này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính cộng, trừ (tính viết – đặt tính rồi tính) trong phạm vi 100.  **Bài tập 3**    a) GV yêu cầu HS tính và viết kết quả vào vở rồi đổi chéo vở kiểm tra bài.  - GV đặt câu hỏi để HS tự rút ra bài này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính cộng, trừnhẩm các số tròn chục, rèn kĩ năng thực hiện tính cộng, trừ các số tròn chục trong trường hợp có hai dấu phép tính (cùng cộng, cùng trừ hoặc có cả cộng và trừ).  - GV yêu cầu HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên để bạn thực hiện  b) HS nhận biết dạng bài thực hiện tính trong trường hợp có đến hai phép tính cộng, trừ thì tính lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 9 + 1–5 trước hết phải tìm kết quả của 9 + 1 = 10 sau đó tim kết quả 10 – 5 = 5.  - GV không yêu cầu HS phải viết kết quả của phép tính trung gian.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhắc nhở HS xem trước bài tập 4,5,6 | - HS thực hiện  - 1 HS đọc yêu cầu, CL đọc thầm.  - HS thực hiện tìm kết quả các phép tính  - HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện. Chẳng hạn:  10+4; 10+5; 10+7;...  12-2; 13-3; 14-4;...  10+6=16; 16-6=10;...  - HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nổi trên đổ bạn thực hiện. Chẳng hạn  12+4; 13+6; 11 +7;...  13-2; 15-3; 18-4;...  11+3=14; 3+ 11 = 14;...  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu những lưu ý khi đặt tính rồi tính với từng dạng bài trong từng cột  - HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đồ bạn thực hiện.  - HS nêu cách tính nhẩm khi cộng, trừ các số tròn chục. Thứ tự thực hiện phép tính (từ trái sang phải) trong trường hợp có hai dấu phép tính  - HS nêu thêm các ví dụ:  chẳng han:  30+40; 70-50;...; 40+50-30;...  - HS nêu cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS chú ý nghe GV dặn dò |

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 1-Trang 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ**  **-** Gọi HS đọc bài Tôi là học sinh lớp 2.  - Nêu những thay đổi khi bạn ấy lên lớp 2?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Kể lại những việc em đã làm ngày hôm qua?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu  - HD HS đọc từ khó, giọng đọc giọng đọc lưu luyến, tình cảm, đúng nhịp thơ  - HDHS chia khổ thơ: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Cho HS luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn,…*  - Cho HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp ngắt đúng nhịp thơ  *-* Luyện đọc khổ thơ : GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài thơ  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.5.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS chia khổ thơ  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - 1 HS đọc  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi.  C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em.  C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**==============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 2-Trang 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn bài cũ**  **-** Gọi HS đọc bài Ngày hôm qua đâu rồi?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:** HS múa hát theo nhạc  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi 1 HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến thể hiện sự tiếc nuối.  - Cho HS luyện đọc thuộc lòng theo nhóm  - Thi đọc  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.5.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.6.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  - Gọi 1 HS đọc cả bài, lớp đọc thầm  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  - HS múa hát  - 1 HS đọc  - HS luyện đọc theo nhóm  - Các nhóm thi đọc  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 2: An toàn giao thông**

**(Giáo án riêng)**

**---------------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG (Trang 6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS bày tỏ được cảm xúc của bản thân với bạn và ngôi trường của mình.

- Xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.

**2. Năng lực:**

**\* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**\* Năng lực riêng:**

- Kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới và bày tỏ được cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.

- Xây dựng được nội quy lớp học, duy trì nền nếp học tập.

**3. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**2. Đối với HS:**

* Một tờ bìa cứng to, một tờ giấy A0, ghim tường hoặc băng dính.
* Giấy màu, bút dạ, bút màu, giấy A4 các màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới.  - HS bày tỏ cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.  - HS nhận diện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cặp đôi***  - GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi.  - GV yêu cầu các cặp đôi thảo luận với nhau theo các câu hỏi sau:  *+ Bạn có cảm xúc như thế nào khi bước vào năm học mới? Vì sao?*  *+ Bạn đoán xem lên lớp 2 chúng mình sẽ có điều gì khác so với lớp 1?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png+ Bạn đã chuẩn bị những gì cho năm học mới này?*  ***(2): Làm việc cả lớp***  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:**  - GV kết luận: *Bước vào năm học mới, bạn nào cũng náo nức chuẩn bị quần áo, sách vở, đồ dùng học tập. Lên lớp 2, các em đã lớn hơn, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi mới. Hãy đoàn kết, cố gắng và chăm chỉ học tập để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của HS lớp 2.*  **Hoạt động 2: Xây dựng nội quy lớp 2**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy:***  - GV hướng dẫn HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi sau:  *+ Kể những nội quy của trường, lớp mình.*  *+ Ở lớp 1, bạn đã thực hiện tốt những nội quy nào?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những nội quy bản thân và các bạn đã thực hiện tốt.*  ***(2) Thảo luận nhóm để xây dựng nội quy của lớp:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết ra các nội quy của lớp trên giấy màu A4 và trang trí bội quy bằng bút màu, giấy màu,...  ***(3) Thực hiện xây dựng nội quy chung của lớp:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV kẻ, vẽ trang trí một vùng riêng ở giữa tờ bìa cứng hoặc giấy A0.  - GV và HS cùng nhau thống nhất nội quy chung của cả lớp và viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0.  - GV hướng dẫn HS dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  ***(4) Cam kết thực hiện nội quy chung của cả lớp***  - GV yêu cầu HS cùng đọc lại và cam kết thực hiện những nội quy chung của cả lớp.  **c. Kết luận:**  - GV nhấn mạnh một số nội quy quan trọng và nhắc nhở HS cùng nhau thực hiện tốt nội quy của lớp  - GV yêu cầu HS nhắc nhở nhau về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nội quy chung của lớp và lời hứa cùng thực hiện tốt nội quy ở lớp 2. | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mình có cảm xúc vui, hào hứng, hồi hộp, phấn khích khi bước vào năm học mới vì: vừa được lên lớp 2, vừa được đến trường, gặp lại các thầy cô giáo và các bạn.*  *+ Lên lớp 2 chúng mình sẽ được gặp gỡ têm nhiều thầy cô giáo, làm quen được thêm nhiều người bạn mới, biết được nhiều kiến thức của các môn học hơn.*  *+ Mình đã chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...*  - HS chia sẻ  - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Những nội quy của trường, của lớp:*  *+ Đi học đúng giờ.*  *+ Đến trường phải mặc đồng phục, đi dép có quai hậu theo quy định của trường trong các và các ngày có tiết học Thể dục.*  *+ Khi ra vào lớp và ra về phải xếp hàng, đi trật tự. Khi ra về không được la cà đùa giỡn ở sân trường hay dọc đường. Trong giờ chơi, không chạy đùa giỡn trong lớp, hành lang trên tầng, trước cửa các phòng làm việc và phòng học của các lớp mầm non. Không chơi trò chơi mạnh bạo nguy hiểm.*  *+ Ngồi đúng vị trí quy định trong lớp, chú ý nghe giảng bài, tích cực phát biểu xây dựng bài. Chuẩn bị bài học và bài làm ở nhà đầy đủ trước khi đến lớp.*  *+ Mang đồ dùng học tập đầy đủ, sách vở phải được bọc cẩn thận theo quy định của trường.*  *+ Giữ gìn vệ sinh và bảo quản tốt tài sản của nhà trường. Biết chào hỏi lễ phép đối với người lớn, hoà nhã với bạn bè.*  *+ Không ăn quà bánh bày bán trước cổng trường và bên ngoài xung quanh trường.*  - HS viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0; dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  - HS đọc và dán nội quy chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, thực hiện hoạt động ở nhà. |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 06/9/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 09/9/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 2: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)

# TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2-Trang 8)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 gồm các dạng cơ bản về: tính nhẩm, tính viết, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***- Năng lực riêng:***

Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số bộ thẻ, mỗi bộ gồm ba số có thể lập được phép tính đúng từ ba số đó, chẳng hạn:[25] ; [10] ; [35]

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    -GV yêu cầu HS tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, sửa lại cho đúng rồi giải thích cho bạn nghe  - GV đặt câu hỏi để HS lí giải lỗi sai, thông qua đó nắm chắc cách đặt tính rồi tính phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Từ đó HS có cơ hội lập luận, đưa ra lí lẽ để khẳng định câu nào đúng, câu nào sai, sai ở đâu. Lỗi sai đó nhắc chúng ta điều gì?  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Giải bài toán ôn tập phép trừ  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra  **HĐ6:**    - GV hướng dẫn HS: Từ các số đã cho lập các phép tính cộng hoặc trừ tương ứng, tìm kết quả, chọn phép tính đúng.  - GV tổ chức thành trò chơi, GV giao cho HS các bộ 3 thẻ số. HS lập các phép tính từ bộ 3 thẻ số đó. Nhóm nào lập được nhiều phép tính đúng thì thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi. HS nêu được từ bộ 3 số thầy/cô giáo giao có thể lập được 4 phép tính gồm 2 phép cộng và 2 phép trừ. Các phép tính này đều có quan hệ với nhau. Quan hệ đó giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - GV nhắc nhở HS đọc trước bài 3 | - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS cách diễn đạt rõ ràng, lập luận toán học chặt chẽ  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết trên xe có 37 người, bài toán hỏi sau khi 11 người xuống xe thì xe búyt còn bao nhiêu người  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 37 – 11=26.  Trả lời. Trên xe buýt còn lại 26 người.  - HS chú ý lắng nghe  - HS chơi trò chơi  - HS nêu cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS chú ý nghe GV dặn dò |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**Nghe – viết: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Trang 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV nêu yêu cầu nghe viết  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV HDHS về các dấu hiệu chính tả trong bài.  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.6.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi vở theo cặp, nhận xét, góp ý cho nhau.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

------------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS:** Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  + Các hoạt động.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.  - YC làm vào VBT tr.7.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.  + Các hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Tôi là học sinh lớp 2B).  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên xã hội**

# BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1-Trang 6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

* **Năng lực riêng:**

- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
* Bảng phụ/giấy A2.
* Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên các thành viên trong gia đình bạn theo thứ tự từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất.*  - GV mời đại diện 3-4 HS trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt vấn đề: *Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình có lịch sử từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Ngày nay, gia đình lớn thường gồm cặp vợ chồng, con cái của họ và bố mẹ của họ. Mọi người luôn yêu thương, chăm sóc và chia sẻ công việc nhà với nhau. Vậy các em có biết những tình huống thường gặp giữa các thế hệ trong gia đình với nhau như thế nào không? Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với gia đình mình? Chúng ta cùng tìm câu trả lời trong bài ngày hôm nay -* ***Bài 1: Các thế hệ trong gia đình.***  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Các thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2 SGK trang 6,7 và trả lời lời câu hỏi:  + Gia đình bạn Hà và bạn An có mấy thế hệ?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png+ Kể các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png *Gia đình bạn Hà*  *Gia đình bạn An*  - GV hướng dẫn HS: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em**  **a. Mục tiêu:**  **-** Giới thiệu được về các thế hệ trong gia đình em.  - Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân, theo cặp***  - GV yêu cầu:  + Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các thế hệ trong gia đình mình: *Gia đình có có mấy thế hệ? Từng thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình mình.*  + Từng HS *vẽ, viết hoặc cắt dán sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình vào giấy A4 hoặc vào vở và chia sẻ với bạn bên cạnh.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS: *Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình, kết hợp với trình bày sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình.*  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết gia đình có bốn thế hệ gồm những ai và xưng hô với nhau như thế nào?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png | - HS trả lời theo gợi ý: *Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh.  - HS trả lời:  *+ Gia đình Hà có 2 thế hệ (thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là anh em Hà)*  *+ Gia đình An có 3 thế hệ (thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là anh em An).*  - HS lắng nghe  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS trả lời.  - HS trả lời: *Gia đình có bốn thế hệ gồm có các cụ, ông bà, bố mẹ và con cùng chung sống trong một nhà.*  *+ Thế hệ thứ tư (cháu) gọi thế hệ thứ nhất bằng cụ.* |

**-----------------------------------------------**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên xã hội**

# BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2-Trang 8)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhận thức khoa học:**

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**\* Năng lực riêng:**

- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
* Bảng phụ/giấy A2.
* Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Các thế hệ trong gia đình (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nêu được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*+ Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.*  *+ Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - GV mời đại diện một số HS chia sẻ các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình**  **a. Mục tiêu**: Thể hiện được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*+ Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)*  *+ Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)*  - GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  + Một nhóm trả lời câu (1), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Một nhóm trả lời câu (2), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hai nhóm trả lời câu (3), các nhóm khác bình luận, hoàn thiện phần đòng vai thể hiện của nhóm bạn.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời và phần trình bày của các nhóm.  - GV hỏi thêm HS: *Em thích làm việc nào nhất?*  - GV chốt lại bài học: *Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Hình 1: Bố và anh Hà chơi cờ.*  *+ Hình 2: Mẹ Hà đưa Hà đi khám bệnh.*  *+ Hình 3: Gia đình An tặng quà bà nhân dịp mừng thọ.*  *+ Hình 4: Gia đình An vui vẻ, quây quần bên mâm cơm.*  - HS trả lời: *Các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình:*  *+ Ông bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe, cháu nhổ tóc trắng, tóc sâu cho bà; đọc báo cho ông nghe.*  *+ Bố mẹ đưa các con đi chơi công viên ngày cuối tuần; các con giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà,,..*  - HS trả lời: *Mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau vì để mọi người đều vui vẻ, khỏe mạnh, tạo ra không khí gia đình ấm áp, hạnh phúc,...*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - HS phân vai, đóng vai.  - HS trả lời:  (1):  *+ Tranh 1 : bóp vai cho bà*  *+ Tranh 2 : giúp bố thu hoạch rau*  *+ Tranh 3 : xếp quần áo gọn gàng*  *+ Tranh 4 : Làm thiệp tặng mẹ…*  (2): *Sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em:*  *+ Ông chơi gập máy bay cùng các cháu.*  *+ Bố bổ hoa quả cho cả nhà cùng ăn*  *+ Mẹ bóp vai cho bà,...*  - HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu  - HD HS đọc từ khó, giọng đọc giọng đọc lưu luyến, tình cảm, đúng nhịp thơ  - HDHS chia khổ thơ: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Cho HS luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn,…*  - Cho HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp ngắt đúng nhịp thơ  *-* Luyện đọc khổ thơ : GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Gọi vài HS đọc toàn bài thơ  **\* Hoạt động 2: Thi đọc.**  - GV tổ chức cho HS thi đọc theo cá nhân, nhóm  - Nhận xét, đánh giá | - Cả lớp lắng nghe.  - HS chia khổ thơ  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - Vài HS đọc  - HS thi đọc |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

# ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)

# TRONG PHẠM VI 100

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 gồm các dạng cơ bản về: tính nhẩm, tính viết, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

Năng lực giao tiếp, hợp tác

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***- Năng lực riêng:***

Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2, SBT

**2. Giáo viên**: Một số bộ thẻ, mỗi bộ gồm ba số có thể lập được phép tính đúng từ ba số đó, chẳng hạn:[25] ; [10] ; [35]

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 1: Tính**  **a)** 10 + 4 15 – 5 10 + 8  10 + 6 18 – 8 16 - 6  **b)** 20 + 30 + 40 50 + 10 + 20  80 – 50 90 – 10 – 60  - GV cho HS thực hiện phép tính theo nhóm  - Các nhóm báo cáo  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính**  15 + 23 38 – 8  19 + 40 44 - 4  - Cho HS thực hiện cá nhân, nêu lại cách đặt tính và tính  - Gọi 4 HS lên bảng thực hiện  - Nhận xét, đánh giá  **Bài tập 3: Trò chơi “Đố bạn”**  - GV nêu luật chơi: Các em sẽ chọn một phép tính cộng hoặc trừ có không nhớ trong phạm vị 100 để đố bạn, nếu ai trả lời đúng sẽ giành được quyền chơi.  - HS chơi  - GV nhận xét, đánh giá | - HS đọc yêu cầu  - Các nhóm thực hiện theo nhóm  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 06/9/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 10/9/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 3: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 1-Trang 10)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

***\* Năng lực riêng:***

- Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức vềtia số, số liền trước, số liền sau; HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến tia số, số liền trước, số liền sau, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Mô hình tia số (độ dài 20 số).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh nói cho bạn nghe những thông tin em biết được từ bức tranh.  - Sau khi HS trả lời, GV giới thiệu:  + Có một bạn Voi, bạn Voi đang chỉ vào một hình vẽ nói: Đây là một tia số.  + Số 6 là số liền trước của số 7, số 8 là số liền sau của số 7.  - GV dẫn dắt vào bài học mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hình thành cho HS kiến thức về tia số, giúp HS sử dụng vị trí của các số trên tia số để nhận biết số nào lớn hơn, số nào bé hơn.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1. Nhận biết tia số**  - GV chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: Đây là tia số. GV gọi một số HS đọc lại.  -GV yêu cầu HS nêu một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.  - Yêu cầu HS nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu  - GV đưa ra một số ví dụ khác để HS nhận dạng tia số  Chẳng hạn: Đây là tia số  0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13  93 94 95 96 97 98 99 100  **Hoạt động 2. Số liền trước, số liền sau**  - GV gọi 1 HS chỉ tay vào từng số dưới mỗi vạch của tia số trong SGK đếm: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10.  - GV đánh dấu vào số 7, HS đếm 6, 7, 8,  - GV chỉ tay vào hình vẽ SGK giới thiệu: 6 là số liền trước của số 7, 8 là sốliền sau của số 7.  - GV chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu HS chỉ ra số liền trước, số liền sau của số đã cho.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    a) GV yêu cầu HS thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số. Qua bài tập này HS củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.  b) GV yêu cầu HS tìm ra số liền trước, liền sau  - GV chữa bài, chốt lại cách nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ (cộng 1 hoặc trừ 1).  **Bài tập 2**  \* Hoạt động cá nhân    a) Yêu cầu cá nhân HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số rồi nói cho bạn nghe kết quả  - GV đặt câu hỏi để HS nhận xét đặc điểm của tia số như:  + Các vạch trên tia số cách đều nhau  + Các trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên từ trái sang phải. Số đứng sau luôn lớn hơn số đáng trước nó.  b) HS thực hiện theo cặp đố bạn trả lời câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu HS nêu một số bất kì trong phạm vi 100 để bạn tìm số liền trước, số liền sau của số đó.  - GV chốt lại về:  + Đặc điểm tia số.  + Cách xác định số liền trước, số liền sau của một số.  Lưu ý: Nếu có thời gian có thể cho HS tự thiết kế tia số của riêng mình ra và nháp và chia sẻ sản phẩm với bạn.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Biết thêm từ ngữ toán học nào?  - Tia số giúp ích gì cho các em trong học toán?  - Nhắc nhở HS đọc trước bài tập 3, 4, 5 | - HS quan sát, trả lời  - HS nêu một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.  Chẳng hạn: Tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối của tia số là mũi tên.  - HS đếm  - HS đọc lại  - HS thực hiện theo cặp chỉ vào một số trong SGK đổ bạn số liền trước và số liền sau của số đó.  - HS thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số  - HS củng cố kĩ năng nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước.  - HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số rồi nói cho bạn nghe kết quả  - HS thực hiện theo cặp đôi  - HS chia sẻ những gì đã học |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN. ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Bình và Khang gặp nhau ở đâu?  + Khang đã giới thiệu những gì về mình?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá.  + Khang giới thiệu tên, lớp, sở thích.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh hoạt lớp**

# HĐTN: LỜI KHEN TẶNG BẠN (Trang 8)

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

* HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.
* HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**

- HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè.

- Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png***b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi (hai bạn ngồi cạnh nhau): *Nhớ lại các hoạt động học tập, vui chơi em đã tham gia trong tuần và kể lại với bạn một việc làm tốt của em liên quan đến thực hiện nội quy lớp học.*  - GV mời đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp về những nội quy mà bạn ngồi cạnh đã thực hiện trong tuần.  - GV mời một số HS nhận xét và thể hiện những hành động để khen ngợi bạn.  - GV nhận xét việc thực hiện nội quy của lớp trong tuần và nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo. | - HS thảo luận theo cặp đôi và chia sẻ với bạn các hoạt động đã tham gia trong tuần, một việc làm tốt liên quan đến thực hiện nội quy lớp học *(đi học đúng giờ, mặc đúng đồng phục, không mang quà bánh đến trường,....).*  - HS trình bày.  - HS nhận xét, khen bạn: *Bạn đã làm thật tốt, bạn thật đáng khen, chúng mình sẽ học tập theo việc làm tốt của bạn,...* |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………